

Bản số: 16/2020/HS-ST
Ngày: 18-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Nam

Ông Phan Thanh Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Nam Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa:
Ông Trần Viết Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1996 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề Nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Pa Cô; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân D (Chết) và bà Trần Thị Th, sinh năm 1975, trú tại: Thôn K, xã Hồng V, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; bị cáo chung sống như vợ chồng với Hồ Thị D, sinh năm 1990; trú tại: Thôn K, xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số: 188/QĐ-UBND, Ngày 21/02/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng. Quyết định số 17/QĐ-XPVPHC ngày 24/12/2014 của Trưởng Công an huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bản án số 05/2017/HSPT, ngày 12/02/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt, tạm giam ngày 15/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đakrông. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Thủy Ng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Bị hại:

+ Bà Hồ Thị C, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Chị Hồ Thị H, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện Đ., tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng: Anh Hồ Văn Ngh, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện Đ., tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt

- Người phiên dịch: Ông Trần Quốc T – Cán bộ hưu trí; địa chỉ: Khóm K, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 14/6/2020, bị cáo L đi bộ trên đường Hồ Chí Minh, hướng từ xã Tà Rụt đi vào huyện A Lưới, phát hiện nhà anh Ngh đang bật điện sáng trước hiên nhà, bị cáo nảy ý định trộm cắp tài sản nên đã ngồi phía trước nhà quan sát. Khi thấy mọi người đã ngủ, bị cáo lén lút vào nhà bằng đường cửa sổ phía trước bên trái, hướng từ trong ra ngoài không có khung bảo vệ, không cài chốt. Bị cáo quan sát thấy dưới sàn nhà gần cửa chính có 01 điện thoại di động Nokia, bị cáo lấy bỏ vào túi quần bên phải; tiếp tục quan sát bị cáo thấy trên tủ lạnh phía góc nhà bên phải, hướng từ trong ra ngoài có 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO Reno2F màu trắng đang cắm dây sạc pin, bị cáo rút dây sạc rồi lấy điện thoại. Khi bị bà C phát hiện bị cáo mở cửa hông bên phải hướng từ trong ra ngoài để chạy trốn.

Tại bản Kết luận định giá số: 11/KL-ĐG ngày 19/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đakrông kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, trị giá 150.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno2F màu trắng, trị giá 7.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 7.150.000 đồng.

Quá trình điều tra tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno2F màu trắng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/6/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như trong hồ sơ thể hiện và Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh Cáo trạng truy tố và các điều luật mà Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông đề nghị áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ gây thiệt hại không lớn và xử bị cáo mức hình phạt ngang với thời hạn tạm giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Đakrông: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của những người tham gia tố tụng khác, có căn cứ xác định: Ngày 14/6/2020, bị cáo lợi dụng lúc mọi người đã ngủ, lén lút vào nhà anh Hồ Văn Ngh lấy 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh của bà Hồ Thị C và 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno2F màu trắng của chị Hồ Thị H. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL-ĐG ngày 19/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đakrông kết luận: Trị giá điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh 150.000 đồng, trị giá điện thoại di động hiệu OPPO Reno2F màu trắng 7.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 7.150.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nên đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt vi phạm hành chính và bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo

tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng tài sản bị cáo chiếm đoạt là tài sản có giá trị cao so với mức thu nhập bình quân trên địa bàn nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Đakrông đã trả lại cho bị hại bà Hồ Thị C 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, trả lại cho bị hại chị Hồ Thị H 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno2F màu trắng và bà C, chị H không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L: 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/6/2020.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Đakrông;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đakrông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Tiến